

Số: 152/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 552/2026/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1966 (087066012378).

Địa chỉ: **ấp K, xã T, tỉnh Đồng Tháp.**

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1960 (087060005210).

Địa chỉ: **số C, đường T, khóm B, phường H, tỉnh Đồng Tháp.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông **Nguyễn Văn S** đồng ý trả cho ông **Lê Văn K** số tiền nợ gốc vay ngày 18/07/2022 là 9.200.000.000 đồng (*Chín tỷ hai trăm triệu đồng*).

- Ông **Nguyễn Văn S** và ông **Lê Văn K** thống nhất quy đổi khoản vay 17 lượng vàng 9999 hiệu Kim Long (theo Biên nhận ngày 10/04/2022) theo đơn giá 142.000.000 đồng/lượng thành tiền mặt là 2.414.000.000 đồng (*Hai tỷ bốn trăm mười bốn triệu đồng*). Ông **Nguyễn Văn S** có nghĩa vụ trả số tiền này cho ông **Lê Văn K**.

- Ông **Nguyễn Văn S** và ông **Lê Văn K** thống nhất tiền lãi tính trên nợ gốc tiền mặt 9.200.000.000 đồng theo mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 19/07/2023

đến ngày 07/09/2026 (tổng cộng 1.146 ngày thực tế: $9.200.000.000 \text{ đồng} \times 10\% / 365 \text{ ngày} \times 1.146 \text{ ngày}$) là 2.888.547.945 đồng (*Hai tỷ tám trăm tám mươi tám triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng*). Ông **Nguyễn Văn S** có nghĩa vụ trả số tiền lãi này cho ông **Lê Văn K**.

- Tổng cộng số tiền nợ gốc và nợ lãi ông **Nguyễn Văn S** có nghĩa vụ phải trả cho ông **Lê Văn K** là 14.502.547.945 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ, năm trăm lẻ hai triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm bốn mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 (là người cao tuổi) và đều có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định nên Tòa án không đề cập giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 12 - Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Quốc Bình